TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2024/QĐST-DS	*TT, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP KTVN

Địa chỉ: Số 6 phố QT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc Đ, Chuyên viên xử lý nợ (*Giấy ủy quyền số 470-03/2023/UQ-TCB ngày 23/5/2023*).

**** Bị đơn*:** Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Cùng địa chỉ: TDP ĐC, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố HN.

Ông H, bà H ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960; địa chỉ: TDP ĐD, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội (*Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2024*)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

- Cụ Vũ Thị T, sinh năm 1940; bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960; anh Vũ Tiến Đ, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: TDP ĐD, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội.

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP PT, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội.

- Chị Vũ Thị Tuyết M, sinh năm 1987; địa chỉ: XB, xã TT, huyện ĐH, tỉnh TN.

- Chị Vũ Thị Quỳnh V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 4, xã TX, huyện TT, TP Hà Nội.

Cụ Thục ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Kim T (*Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2024*).

Anh Đ, chị T, chị M và chị V ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Kim T (*Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2023 và ngày 17/10/2023)*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP KTVN cùng bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thoả thuận như sau:

Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2024 là **2.523.235.593 đồng** *(Hai tỷ năm trăm hai ba triệu hai trăm ba lăm nghìn năm trăm chín ba đồng),* trong đó tiền gốc là 796.887.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 801.456.691 đồng, tiền lãi quá hạn là 924.891.902 đồng.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 18/4/2024, đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông H, bà H còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 40095/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 23/12/2010.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông H, bà H phải chịu theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP KTVN.

2.3. Kể từ khi ông H, bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KTVN phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là GCNQSDĐ) Số: S 070928, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00072.QSDĐ/21/QĐ-UB, do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 20/01/2003 cho ông Nguyễn Xuân H.

2.4. Trường hợp ông H, bà H không chịu thanh toán hoặc không thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 156, tờ bản đồ số 17, diện tích 128,9m^2 mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: thị trấn LQ, huyện TT, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Theo GCNQSDĐ số: S 070928, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00072.QSDĐ/21/QĐ-UB, do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2003 cho ông Nguyễn Xuân H. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 6491.2010/HĐTC-TCB ngày 22/12/2010 tại Văn phòng công chứng TL, thành phố Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì ông H, bà H vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP KTVN.

2.5. Về án phí: Ông H, bà H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 41.232.000 đồng (*bốn mốt triệu hai trăm ba hai nghìn đồng*). Xét ông H, bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn, giảm án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông H, bà H.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 51.000.000 đồng *(năm mốt triệu đồng)* theo biên lai số AA/2020/0025910 ngày 26/5/2023, của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thiết